TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 24/2018/HSST
Ngày 05-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thái.
2. Bà Phan Thị Lưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLHS-ST ngày 12-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST-HS ngày 16-3-2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân P (tên gọi khác: Đoàn Công Đ), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Phú H, xã TX, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: Khối phố 9, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Trần Xuân T và bà Trần Thị N; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị C sinh năm 1997 và có 01 con sinh ngày 30-7-2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 05-6-2010, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong ngày 04-8-2011, đã xóa án tích.

- Ngày 18-9-2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, *"Bắt giữ người trái pháp luật"* và *"Cố ý gây thương tích"*, chấp hành xong ngày 01-10-2015, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16-11-2017. Có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

1/ Nguyễn Hồ Thanh C, sinh năm 1985; trú tại khối phố 1, phường X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Hữu N, sinh năm 1986; trú tại thôn Phú M, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị C, sinh năm 1997; trú tại khối phố 9, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10-2017, bị cáo Trần Xuân P vào huyện Núi Thành mua của một người phụ nữ tên Na (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể:

Vào các ngày 01, 10 tháng 11 năm 2017, sau khi Nguyễn Hữu N liên lạc qua số điện thoại 0971620029, bị cáo P đã hẹn gặp N tại Khu công nghiệp Thuận Y, phường H, thành phố Tam Kỳ, bán cho N 01 gói ma túy giá 400.000 đồng và 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 09-11-2017, bị cáo P còn bán cho Tèo (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

Vào các ngày 14, 16 tháng 11 năm 2017, sau khi Nguyễn Hồ Thanh C liên lạc qua số điện thoại 0971620029, bị cáo P hẹn gặp C tại trước Công ty May TĐ ở khối phố 1, phường X, thành phố Tam Kỳ, bán cho C 01 gói ma túy giá 250.000 đồng và 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói chất rắn, 02 mảnh nhựa dẻo kích thước 01cm x 20cm; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony gắn sim 0971620029, tiền mặt 300.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 809/C54C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng đã kết luận chất rắn thu giữ của Trần Xuân P là ma túy, có trọng lượng 1,174 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 02-3-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Xuân P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã bị truy tố và không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Cuối tháng 10-2017, bị cáo Trần Xuân P vào huyện Núi Thành mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng về phân thành các gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể trong tháng 11-2017, bị cáo đã bán cho Nguyễn Hồ Thanh C 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy; bán cho Nguyễn Hữu N 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy và bán cho người tên Tèo (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy; thu được số tiền 1.450.000 đồng.

Qua giám định kết luận gói chất rắn thu giữ của bị cáo P là Methamphetamine, có trọng lượng 1,174 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Trần Xuân P đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"Phạm tội nhiều lần"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 02-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây hại cho sức khỏe người sử dụng, tác động tiêu cực đến cộng đồng, và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã hai lần bị xử phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân, để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp mua đi bán lại ma túy nhằm kiếm lời. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo tự thú những lần phạm tội khác chưa bị phát hiện; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi con nhỏ, trước đây bị cáo có bị tai nạn giao thông, nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức án tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo mua bán trái phép ma túy nhằm kiếm lời nên cần phạt bổ sung bằng tiền để tăng tính răn đe.

[4] Những vấn đề liên quan trong vụ án, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí:

- *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

Đối với người tên Na đã bán ma túy cho bị cáo P, người tên Tèo mua ma túy của bị cáo, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Hồ Thanh C, Nguyễn Hữu N đã bị xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Thị C cho bị cáo Phú mượn điện thoại để sử dụng, nhưng C không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 809/C54C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng là chất cấm; 02 mảnh nhựa dẻo kích thước 01cm x 20cm, sim số 0971620029 liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Sony của Nguyễn Thị C cho bị cáo P mượn, nhưng C không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho C, là phù hợp.

Đối với số tiền 300.000 đồng tịch thu của bị cáo P là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tiếp tục truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền có được từ việc bán ma túy của bị cáo là 1.150.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân P 04 *(Bốn)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 16-11-2017).

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Xuân P số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Trần Xuân P.

- Tịch thu (truy thu) sung ngân sách nhà nước số tiền 1.150.000 đồng do phạm tội mà có đối với bị cáo Trần Xuân P.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 809/C54C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng; 02 mảnh nhựa dẻo kích thước 01cm x 20cm; sim số 0971620029.

(*Các vật chứng, số tiền 300.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Trần Xuân P không thi hành các khoản tiền phạt bổ sung, tiền truy thu thì hàng tháng phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Trần Xuân P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Quốc Lộc

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.